

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

TRAO ĐỔI Ý KIẾN VỀ BÀI CỦA TÁC GIẢ TRẦN TRÍ DỠI: Độc sách "Lược khảo lịch sử từ vựng tiếng Việt" của PGS.TS Vũ Đức Nghiệu

VŨ ĐỨC NGHIỆU

(GS.TS; ĐHKHXH & NV, ĐHQG Hà Nội)

Bài viết "Độc sách ..." trên đây của tác giả Trần Trí Dõi in trên tạp chí *Ngôn ngữ và đời sống*, số 7 (201) 2012, từ trang 42 đến trang 48. Trong bài viết ấy, anh mong muốn ý kiến của mình được trao đổi lại, cho nên, dù đến nay, bài đăng đã khá lâu, sau khi suy nghĩ, tôi thấy cũng nên trao đổi ít nhiều cho phải lẽ.

Tuy nhiên, tôi sẽ chỉ thảo luận những điểm chính mà tác giả đã nêu, bởi nếu cứ lần lượt, điều gì cũng "trao đổi", kể cả những thắc mắc mà bạn đọc cũng đã rõ, thiết nghĩ không cần trao đổi lại, thì e rằng sẽ hóa ra đôi co khẩu thiệt, không hay.

1. Trước hết, tôi muốn nhắc lại vài điều về cuốn *Lược khảo...* và cơ sở để viết bài "Độc sách..." của tác giả.

Cuốn "*Lược khảo...*" nghiên cứu về lịch sử từ vựng tiếng Việt, gồm có phần dẫn nhập khoảng 41- 42 trang, một mục nhận xét ngắn ở cuối; và:

- Bốn chương nói về nguồn gốc các lớp từ hợp thành từ vựng tiếng Việt nhằm giúp người đọc có thể có được một hình dung xa hơn, nhiều hơn về các lớp từ vựng đó.

- Bốn chương giới thiệu, phân tích các trạng thái từ vựng và sự phát triển của chúng từ thời tiếng Việt cổ đến nay dựa trên kết quả khảo sát những ngữ liệu thành văn đại diện cho các giai đoạn lịch sử của tiếng Việt, từ văn bản Nôm cổ nhất hiện

biết (*Phật thuyết đại báo phụ mẫu ân trọng kinh*) qua các văn bản Nôm khác, các văn bản chữ quốc ngữ cổ, đến ngữ liệu tiếng Việt hiện đại và một số từ điển cổ, từ điển mới...

Bài viết nói trên có tên là *Độc sách...*, nhưng chỉ nói đến một số nội dung thuộc phần dẫn nhập (giới thiệu đại lược về nguồn gốc, bối cảnh ngôn ngữ của tiếng Việt) và đoạn đầu của chương I, tất cả, hơn 60 trang, "dọn vườn", thắc mắc một số điều, để nói đi nói lại tới ba lần, khẳng định rằng cuốn sách "chưa thể là một nghiên cứu mang tính chuyên sâu" (tr.45) hoặc "thiếu đi sự nghiên cứu chuyên sâu với tư cách là một chuyên khảo" (tr.44, 46).

Chỉ nhìn hơn 60 trang đầu tiên, bỏ qua các nội dung trong hơn 400 trang còn lại, rồi kết luận về cả cuốn sách 500 trang, gồm 8 chương cùng với phần dẫn nhập và kết luận, thì có phải là việc bình thường không? Cách viết một bài "độc sách" như vậy sẽ làm cho người chưa cầm sách trên tay và / hoặc sơ ý khi đọc bài viết đó, dễ bị lẫn lộn, nhầm tưởng đó là những thông tin "thứ thiệt", đầy đủ về toàn bộ nội dung của cuốn sách.

Ở đây, tôi chỉ muốn nói: "cách đọc và viết như thế có phải là *Độc sách* hay không" mà thôi; còn việc đánh giá, bình phẩm, cùng những ý tứ, thông điệp mà tác

giả muốn gửi tới mọi người, thì tôi không có ý kiến gì, vì đó là những cái thuộc về quyền phát biểu và cách nhìn, cách nhận thức, thẩm định của mỗi cá nhân.

2. Vấn đề nghiên cứu của cuốn *Lược khảo...* là lịch sử tiếng Việt. Điều này tất có liên quan đến nguồn gốc và ngữ âm của Việt ngữ trong quá khứ. Tuy nhiên, các nội dung của cuốn sách đều nhằm vào mục đích chính của nó là những vấn đề thuộc nhiệm vụ của từ vựng học (nguồn gốc từ vựng, các trạng thái từ vựng và diễn tiến của nó ...) chứ không phải là những nhiệm vụ khác (ví như nghiên cứu về cơ cấu của ngữ hệ Nam Á, hay ngữ âm lịch sử tiếng Việt... chẳng hạn). Các phương pháp và kết quả nghiên cứu thuộc những bình diện khác có thể được sử dụng với tư cách là những hỗ trợ, tương tác để cung cấp thêm thông tin và góp phần giải quyết những nhiệm vụ mà sách đặt ra cho hữu hiệu hơn.

Như vậy, mục đích và nhiệm vụ của cuốn sách, cách thức thực hiện, lí do vì sao trình bày các nội dung, ngữ liệu ... với những khối lượng nhiều, ít khác nhau... đã rõ. Nhưng tác giả bài *Độc sách...* lại không đứng ở xuất phát điểm của chúng tôi - là nhiệm vụ, mục đích của cuốn sách về từ vựng học - mà chỉ dựa vào một số điểm thuộc bình diện ngữ âm lịch sử, theo ý của mình để nhận xét, đánh giá. Vậy nên, trong những điểm cụ thể tác giả nêu ra để bình phẩm, thắc mắc, cũng cần phải được nói lại cho rõ như sau:

2.1. Tại điểm 4.1. tr.43 của bài *Độc sách...*, tác giả nhận định: “không ít những kết luận mà công trình *Lược khảo...* đã làm không phù hợp với kết quả hoặc phương pháp nghiên cứu khoa học đã công bố”. Một trong hai điều được tác giả nêu ra làm sở cứ cho nhận định này là quan niệm về từ thuộc nguồn gốc Môn-Khmer, nguồn gốc Việt-

Mường, và ví dụ minh họa cho quan niệm ấy. (Điều thứ hai là về việc phục nguyên, tôi sẽ trao đổi ở điểm 2.2. dưới đây).

Quan niệm về từ thuộc nguồn gốc Môn-Khmer và nguồn gốc Việt-Mường, đã trình bày rõ tại tr. 52 của sách, xin xem lại, mọi người đều có thể thấy rõ. Thắc mắc của tác giả là: trong chuỗi từ mà sách đưa ra làm ví dụ minh họa về từ thuộc nguồn gốc Việt Mường (bốn từ tiếng Việt *lười, thịt, đá, trắng* và các tương ứng của chúng trong tiếng Mường, Rục, Poọng, Arem, gồm 19 hiện dạng khác nhau trong 5 ngôn ngữ - tr. 53 của sách), có từ *nrah* (*trắng*) của tiếng Arem, là không thích hợp.

Cứ đồng ý là đã có sự lẫn lộn đi, thì một từ (dạng) lẫn vào chuỗi ví dụ 19 hiện dạng đó, tại trường hợp cụ thể này, hoàn toàn không làm sai lạc nội dung quan niệm về nguồn gốc Việt Mường được nêu trước đó; và vì vậy, nó không xứng với kết luận rất hàn lâm và nghiêm trọng nói trên, cũng như kết luận tương tự ở cuối đoạn ấy trong bài *Độc sách...*

2.2. Điều thứ hai mà tác giả dùng để chứng minh cho kết luận nói trên là lời quy kết rằng tôi đã “*làm trái hẳn với kết luận mà Giáo sư [Nguyễn Tài Cẩn] đã thể hiện trong cuốn sách của ông*” (tr.43). Người “ngoài cuộc” nghe thế, có thể sẽ thấy rất kinh. Cái *trái hẳn* đó, theo tác giả, là: Nguyễn Tài Cẩn phục nguyên hai nguồn gốc: * **ḥ**, * **m** cho âm đầu **m** Việt hiện đại, còn tôi thì phục nguyên ba nguồn gốc cho nó: * **ḥ**, * **m**, và * **b**.

Vậy sự thế là thế nào?

a. Toàn bộ căn cứ để tác giả nói như trên đây, là một lỗi “chính tả” ghi ký hiệu phiên âm (IPA) trong sách. Tại cột 1, dòng 1, bảng a), tr.71, khi trích dẫn để nói về nhóm “*từ chỉ bộ phận cơ thể*”, kí hiệu phiên âm **ḥ**

trong từ * **kɔ̌h** [*mỏ (chim)*] bị tôi chế bản sai là **b** (* **kbɔ̌h**).

Vì sao nói được đó là “sai chính tả” (lỗi chế bản sai kí hiệu phiên âm này) ?

Khi chưa có bộ font IPA dùng trên máy tính, muốn ghi kí hiệu **ɔ̌**, chúng ta vẫn thường phải đánh máy chữ **b** rồi dùng bút mực vẽ thêm dấu móc trên đầu thành **ɔ̌**. Tôi đã làm như vậy; và đến khi có bộ font IPA, đã phải “mò” để thay **ɔ̌** vào cho **b** ở từng chỗ một. Không thể dùng lệnh *Replace All* được, vì làm thế, sẽ “loạn” tất cả các chữ **b** khác. Vậy là khi “mò” dần từng kí hiệu để sửa, chính từ * **kbɔ̌h** ở ngay đầu bảng a) đã bị bỏ sót, trong khi toàn bộ 23 từ khác ở 18 bảng lớn nhỏ, liên tiếp, từ tr. 71 đến tr. 84 của sách, **ɔ̌** đã được thay thế vào rồi. Ví dụ: *mái*: **ɔ̌al**, *măng*: **tbɔ̌n**, *môi*: **tbɔ̌r**, *mút*: **cɔ̌uc**, (rắn) *mối*: **ɔ̌ulɔ̌**... Đặc biệt, ở bảng 2.1. tr. 75, dạng PMK (Proto Môn Khmer) của chính từ *mỏ* cũng đã ghi với **ɔ̌** là: **jɔ̌uəh** (theo H. Shorto) // **crmɔ̌h** (theo [41] của Nguyễn Tài Cẩn, dẫn từ G. Diffloth)...

(Ngoài ra, xin nói thêm: ở tr. 46 cũng có cái sót này, chứ không phải chỉ có ở tr. 71; và trước khi có bài *Độc sách*..., lúc biếu tặng sách các anh em khác, có cuốn tôi đã sửa “lỗi chính tả” đó, có cuốn không kịp sửa, vì lúc nhớ, lúc quên; và nghĩ lỗi đó ai cũng biết, không đến nỗi nguy hiểm gì).

b. Vậy, tác giả đã làm gì với “vật chứng” đó ?

- Thứ nhất, cái lỗi chính tả **b** ấy, được tác giả “phát hiện” thành nguồn gốc * **b** cho **m** Việt hiện đại (cuối tr. 43 của bài viết), và bảo rằng như thế là trong cuốn *Lược khảo*... có ba nguồn gốc của **m**, gồm * **ɔ̌**, * **m**, và * **b**.

Nếu chỉ nhìn vào một cái lỗi chính tả ấy, bỏ qua những gì hiện hữu trước và sau nó để suy diễn và quy kết, thì câu chuyện “phục thống phục nhân sâm...” xưa lại tái xuất. Thật khó có thể nghĩ rằng tác giả không thấy cái “lỗi chính tả” đó, bởi những từ mà giới chuyên môn đã phục nguyên được, có chứa âm * **ɔ̌** này, chẳng nhiều gì, những người quan tâm đến nghiên cứu lịch sử ngữ âm tiếng Việt, đều đã quá quen mặt chúng; và đến nay, họ đều biết về hai nguồn gốc * **ɔ̌** và * **m** của **m** Việt ngày nay. Vì vậy, việc suy diễn từ một lỗi chính tả thành nguồn gốc * **b** cho **m**, rồi quy kết như thế, là thế nào đây ?

- Thứ hai, dựa vào “phát hiện” đó, tác giả quy kết rằng tôi đã phục nguyên nguồn gốc * **b** cho âm **m** Việt hiện nay. Đầu trang 44, tác giả viết: “ Nếu nói như tác giả *Lược khảo*..., việc khôi phục PVM của mình dựa vào kết quả nghiên cứu của GS. Nguyễn Tài Cẩn thì hoàn toàn không đúng”... Rồi trở lại vấn đề: “... GS. [Nguyễn Tài Cẩn] chỉ phục nguyên hai âm * **ɔ̌** , * **m** của âm /m/ tiếng Việt hiện nay chứ đâu phải ba âm là * **m**, * **b** và * **ɔ̌** như tác giả *Lược khảo*... đã làm”.

Tác giả bài *Độc sách* ... đã hoàn toàn nhầm lẫn. Bởi vì, tôi có làm việc phục nguyên (khôi phục) PVM đâu mà “sáng chế” ra nguồn gốc * **b** cho **m** Việt hiện nay, để nó (âm **m**) có “ba nguồn gốc” được. Chính ở chỗ tác giả đang đề cập, trang 70 - 71 của *Lược khảo*... viết:

“ III. MỘT SỐ DẠNG PHỤC NGUYÊN PROTO VIỆT-MUÔNG VÀ PROTO MÔN-KHME

(...) Từ những nguồn tư liệu được khảo chứng khi nghiên cứu các ngôn ngữ có quan hệ cội nguồn hữu quan như vừa trình bày bên trên, các nhà nghiên cứu [tôi nhấn mạnh. VDN.] đã thu được những kết quả đáng kể về lĩnh vực truy tầm, xác định

nguồn gốc các từ / lớp từ của tiếng Việt. Tuy chưa nghiên cứu phục nguyên được nguyên mẫu của tất cả các từ (và thực tế là không thể làm như thế được), nhưng nguyên mẫu và niên đại phục nguyên của hàng loạt từ đã được xác định. (...)

Dưới đây là một số kết quả cụ thể:

1. Dạng phục nguyên Proto Việt Mường [x. 41]

a) Từ chỉ bộ phận cơ thể và chất dịch, chất thái của người, động vật (...)

b) Từ chỉ động vật (...)

Chẳng lẽ tôi nói như thế, ghi chỉ dẫn xuất xứ như thế ([x. 41]), trong sách lại in đậm, cỡ chữ lớn nữa, mà vẫn chưa đủ rõ *ai phục nguyên, ai dẫn lại và dẫn từ tài liệu nào hay sao*¹? Chính tác giả bài *Độc sách* ... cũng viết “*chúng ta biết tác giả [của sách *Lược khảo*...] liệt kê những từ này là dựa vào kết quả của công trình là tài liệu tham khảo số 41, tức là công trình công bố năm 1995 của GS. Nguyễn Tài Cẩn*” (tr.43). Vậy thì, theo lời ấy, tôi có phải là người phục nguyên các từ đó không, để mà “*làm trái hẳn với kết luận*” của Giáo sư? Tại sao tác giả quy kết rằng tôi “*khôi phục*” (phục nguyên) và “*làm trái hẳn với kết luận* [của GS. Nguyễn Tài Cẩn]...” mà chỗ thì nói: “*việc khôi phục PVM [của tôi (!?)]... là dựa vào kết quả nghiên cứu của*”... (tr. 44), chỗ khác lại nói: tôi “*liệt kê những từ này là dựa vào kết quả của*”... (tr. 43). Luẩn quẩn như thế, có phải là bất nhất và tự mâu thuẫn không?

¹ Tại phiên họp vào tháng 10 - 2012 ở Huế của một hội đồng có trách nhiệm rất cao, mà tác giả bài *Độc sách* ... cũng là một uỷ viên trong đó, vấn đề này đã được nêu ra và yêu cầu làm rõ. Sau khi tôi trình bày, giải thích, toàn thể Hội đồng đã không có một ý kiến thắc mắc nào thêm. Thông thường thì như thế được hiểu là sự giải thích đã sáng tỏ và Hội đồng chấp nhận.

Nếu tác giả thật sự tin rằng cái “lỗi chính tả **b**” ấy là một nguồn gốc * **b** của **m** do tôi đã phục nguyên nên, thì rõ ràng, cách đọc và cách hiểu của tác giả cần phải được xem xét lại; còn nếu tác giả biết “lỗi chính tả” đó, mà suy diễn, quy kết như đã nêu bên trên, thì việc này lại thuộc về một loại vấn đề khác.

c. Tóm lại, dựa vào cái lỗi “chính tả” **b** khi tôi ghi từ (**kbɔh**) được trích dẫn để nói về từ vựng, tác giả bài *Độc sách*... đưa nó sang chuyện khác, “phát hiện” thành “nguồn gốc **b** của **m**”, từ đó quy cho sách *Lược khảo*... có ba nguồn gốc của **m**, và qui cho tôi đã phục nguyên thêm nguồn gốc * **b** ấy cho âm đầu **m** Việt hiện nay; rồi khẳng định: tôi “*làm trái hẳn với kết luận mà Giáo sư [Nguyễn Tài Cẩn] đã thể hiện trong cuốn sách của ông*” (vì ông chỉ phục nguyên hai nguồn gốc * **ɓ**, * **m**; còn tôi thì “*vẽ*” thêm nguồn gốc * **b** nữa, là ba). Như thế thì có được không? *Kỉ sở bất dục vật thi ư nhân* (Tạm diễn giải ra là: *Cái điều mình không muốn, thì đừng đem ra mà làm cho người khác*). Lời dạy của người xưa, ai đã có mấy hột chữ trong bụng cũng đều biết cả.

2.3. Những thắc mắc đối với sự trình bày của tôi trong cuốn *Lược khảo*... về ngữ hệ Nam Á, “cơ cấu” của nó, vị trí tiếng Việt trong đó, cũng như “quê hương” của các ngôn ngữ Việt Mường, sự chia tách, phát tán, di trú của các tộc người, quá trình hình thành tiếng Việt ... (điểm 4.2., tr.44 - 45 - 46).

a. Về cơ cấu của ngữ hệ Nam Á và ngành Môn Khmer (tất nhiên cuốn *Lược khảo* chỉ nêu những nét đại lược ...), tác giả nên trực tiếp xem lại một số tài liệu “giáo khoa” quan trọng mà chúng ta vẫn thường dùng như: - Bright, W. (Editor in chief). *Encyclopedia of Linguistics*; Oxford University Press, 1992. - David Crystal. *An Encyclopedic Dictionary*

of Language and Linguistics. Penguin books, 1992. - Asher. R.E. *The Encyclopedia of Language and Linguistics*. University of Glasgow, UK, 1994. - *Encyclopedia Britanica* CD 98. - Keith Brown, Sarah Ogilvie. *Concise Encyclopedia of languages of the world*. Oxford, UK, 2009. - Những tài liệu khác thuộc những lĩnh vực hữu quan (ngôn ngữ học, tất nhiên; và dân tộc học chẳng hạn ...) của nhiều tác giả Việt Nam và nước ngoài (một số đã được dịch sang tiếng Việt).

Xét kỹ nghĩa và ý của những điều có liên quan được trình bày trong các tài liệu đó, so sánh để thấy điểm nào tương đồng, điểm nào có dị biệt tế nhị giữa các quan niệm, các tên gọi và thành viên được xác định cho các ngành, chi, tiểu chi, nhóm, tiểu nhóm ... thì vấn đề sẽ trở nên rõ ràng.

b. Về việc đề cập ý kiến năm 2005 của G. Diffloth mà không dùng kết quả phân loại ấy để thay cho kết quả trước đó của ông (tr. 45, bài *Độc sách* ...).

Khi giới thiệu mấy nét căn bản về ngữ hệ Nam Á, tôi có ghi chú dưới chân trang 12 của sách *Lược khảo*... ý kiến năm 2005 của G. Diffloth để *thêm thông tin* về tình hình nghiên cứu cơ cấu ngữ hệ này (ông xác lập trong ngành Môn-Khmer ba tiểu chi: Khasi-Khmu, Khmer-Việt và Nicobare-Môn). Nhiệm vụ, mục đích của sách không phải là bàn thảo, xác lập lại tổ chức của ngữ hệ Nam Á. Ý kiến của G. Diffloth thể hiện trong bài nghiên cứu công bố gần đây, hãy chờ những kiểm chứng thêm; trong khi ở các từ điển bách khoa có uy tín nêu trên, ý kiến của giới khoa học và của ông trước năm 2005 là khá thống nhất.

Tuy nhiên, ý đó chỉ là phụ. Cái chính là: hãy xem ý kiến của G. Diffloth trước và sau năm 2005 khác nhau cái gì, đến mức nào; và điều mà cuốn *Lược khảo*... quan tâm (nguồn gốc Vietic của tiếng Việt,

nguồn gốc Môn-Khmer của các ngôn ngữ Vietic) có liên quan đến điểm nào trong ý kiến của ông, ông có thay đổi ý kiến về nguồn gốc Vietic của tiếng Việt và các ngôn ngữ Vietic trong ngành Môn-Khmer hay không?... G. Diffloth không thay đổi ý kiến về những điểm đó. Vậy thì sao lại cần vặn về ý kiến mới, cũ, về việc không dùng kết quả phân loại năm 2005 của ông, trong khi chỉ một phụ chú như thế cho nội dung hữu quan là đủ?

c. Về sáu câu hỏi và / hoặc thắc mắc nêu ở trang 46 trong bài viết của tác giả (mỗi câu / điều thường rất dài, tôi xin không nêu lại), những kiến thức thông thường về ngôn ngữ học địa lí là cơ sở để chúng ta có thể tin vào những tư liệu mà giới nghiên cứu hữu quan đã có được về sự phân tán, di trú tộc người, kèm theo đó là sự phát tán ngôn ngữ, về quan hệ ngôn ngữ trong tương quan với phân bố tộc người, về khu vực cư trú là vùng rừng núi của cư dân nói tiếng Việt-Mường, về trường hợp dùng tên vị trí địa lí gọi tên nhóm, chi ngôn ngữ... Mặt khác, trong số đó, có những điều tác giả thắc mắc này kia, kia nọ, thì cũng chính là đã tự trả lời rồi đấy.

2.4. Những thắc mắc về chỉ dẫn xuất xứ (điểm 4.3, tr.46 - 47 của bài viết):

a. *Về việc khi thì tôi nêu cả số thứ tự tài liệu lẫn số trang*, ví dụ: [a, tr. b], *khi thì chỉ nêu số thứ tự tài liệu*, ví dụ: [a] hoặc [x. a]. Điều này, đã có nguyên tắc chung, thường được nói rõ trong các tài liệu hướng dẫn viết luận văn, viết bài nghiên cứu (cả tiếng nước ngoài lẫn tiếng ta đều có): khi nào thì ghi rõ số hiệu của tài liệu cùng số trang, khi nào thì chỉ ghi hoặc có thể chỉ ghi số hiệu của tài liệu, không kèm số trang. Trước nay, ai viết bài nghiên cứu cũng đều biết và làm những việc đó một cách rất bình thường.

b. Về việc dẫn ngữ liệu tiếng Rục từ những nguồn khác nhau, đưa vào cùng một danh sách, mà chỉ ghi xuất xứ của các nguồn đó chung trong một lần.

Khi dẫn ngữ liệu từ hai, ba nguồn khác nhau, xếp vào cùng một cột trong bảng, thì ghi xuất xứ tất cả các nguồn dẫn đó chung một lần ở đầu cột, nơi chỉ dẫn thông tin cho bảng. Điều này có nghĩa rằng: ngữ liệu trong cột/bảng có thể là được dẫn từ tất cả các nguồn đó, hoặc không ở nguồn này thì ở nguồn khác trong số đó (tr. 39, 40 của sách *Lược khảo*...). Cách trình bày này, ai cũng thường làm như vậy, không ghi xuất xứ ở từng từ trong cả một bảng.

Tương tự như thế, từ tr.57 đến tr.70 của *Lược khảo*... tôi dẫn các từ và ghi rõ các nguồn ([88] của Nguyễn Văn Lợi, [156] của Nguyễn Phú Phong, Trần Trí Dồi, M. Ferlus, [162] của Viện Hàn lâm Khoa học Nga), nhưng mỗi từ chỉ đưa một dạng thức. Vì, đối với yêu cầu nghiên cứu từ vựng trong trường hợp này, tôi cần và *chỉ cần trích dẫn để đưa ra những từ có tương ứng Việt - Rục* là đủ. Còn cách ghi âm giữa các nguồn có thể “lệch” một chút (ví dụ, có thể giả định như: âm có hút vào hay không hút vào, âm được phát có tiếng thờ hay không có tiếng thờ..., hoặc được ghi ở những địa phương, thời điểm khác nhau ..., đó là những điều rất quan trọng đối với nghiên cứu ngữ âm, âm vị học), thì không phải là điểm quan yếu làm phương hại đến kết quả phân tích từ vựng học. Thực ra, tôi ưu tiên dẫn từ nguồn [162], vì các kí hiệu phiên âm ở đó được thể hiện đầy đủ hơn (nhờ công nghệ). Về căn bản, nếu từ cần tìm mà không có ở [162], thì tìm và dẫn từ hai nguồn còn lại. Vậy thì có gì là bất thường trong cách ghi xuất xứ trích dẫn ở đây mà tác giả thắc mắc?

3. Trong sách *Lược khảo*... có những điểm sai, lỗi hoặc không chính xác, đã

được tác giả bài *Độc sách*... “dọn vườn” giúp. Cụ thể là:

- Chỉ ra hai chỗ ghi sai trang trích dẫn: ở trang 29 của sách, tài liệu tham khảo [69, tr. 19] bị ghi thành tr. 20; ở trang 56, tài liệu [88, tr. 19] bị ghi thành tr.18.

- Chỉ ra chỗ viết sai (dù với lý do gì thì cũng là sai) “cao nguyên Cò rạt của Lào”.

- Phát hiện chỗ diễn đạt không chuẩn xác có thể dẫn đến hiểu sai như “biên giới phía Bắc Lào” (thực ra là biên giới miền Bắc Lào - nếu chỉ phân đôi Bắc, Nam, không phân ba vùng Bắc, Trung, Nam - giáp Việt Nam); hoặc nên nói ông A chia sẻ ý kiến với ông B thì chính xác hơn là ông B chia sẻ ý kiến với ông A (Sau này, khi chỉnh sửa sách, có thể tôi sẽ không dùng chữ “chia sẻ” nữa, mà dùng chữ khác).

Tôi ghi nhận những điều ấy và cảm ơn tác giả bài viết đã dành thời gian để đọc sách *Lược khảo*..., nêu ý kiến, và phát hiện giúp những điểm vừa nêu trên đây. Chắc chắn những khiếm khuyết, sai sót vẫn còn nữa chứ chưa hết. Mong các bạn đọc và đồng nghiệp tiếp tục chỉ giáo cho để khi có điều kiện, tôi sẽ chỉnh sửa cho cuốn sách được tươm tất hơn.

4. Cuối cùng, để tạm gọi là kết thúc, tôi có ý nghĩ thế này: một cuốn sách viết ra, thường chẳng ai dám nói là tránh được mọi sai sót. Tôi cũng vậy. Chỉ có điều, mong và cố tránh được nhiều hay ít mà thôi.

Khi đọc bất cứ cái gì cũng thế, thất tình hoặc một số trong thất tình của ta nảy sinh. Điều đó, tự nhiên và bình thường ở tất cả mọi người. Tôi cũng nghĩ rằng, khi viết, hay làm được cái gì đó, mà được đọc, lại được chia sẻ, (hoặc hơn thế nữa, được động viên một chút), đã là hết sức quý rồi; nhưng được những lời góp ý, phê bình chân thành, tử tế và lương thiện thì còn muôn phần quý giá hơn.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 21-03-2013)